

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH TÂN**

Số: **83/QĐ-UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Minh Tân, ngày 04 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công tình hình thực hiện ngân sách 6 tháng đầu năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân xã Minh Tân khoá XX- kỳ họp thứ tư về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND xã Minh Tân về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của cán Cán bộ Tài chính – Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai tình hình thực hiện ngân sách 6 tháng đầu năm 2023.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Phù Cừ;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng Ủy xã;
- HĐND xã;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Thành

Số: 29/TB-UBND

Minh Tân, ngày 4 tháng 7 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v niêm yết công khai thuyết minh dự toán 6 tháng đầu năm 2023

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào Quyết định số 4266/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Phù Cừ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Minh Tân khoá XX- kỳ họp thứ tư về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND xã Minh Tân về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023;

Nay UBND xã Minh Tân thông báo về việc niêm yết công khai tình hình thực hiện ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 trình HĐND xã, cụ thể như sau:

1. Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu và thuyết minh làm căn cứ trình HĐND xã
2. Thời gian niêm yết: 07 giờ 30 phút ngày 04 tháng 07 năm 2023 đến 16 giờ 30 phút ngày 05 tháng 8 năm 2023
3. Địa điểm niêm yết công khai: Phòng một cửa của UBND xã Minh Tân

Ủy ban nhân dân xã Minh Tân thông báo công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HĐND xã;
- MTTQ xã;
- Đài TT xã;
- Trưởng thôn;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thành

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH 6 THÁNG NĂM
2023**

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Minh Tân khoá XX- kỳ họp thứ tư về việc giao dự toán thu chi ngân sách xã năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND xã Minh Tân về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023;

UBND xã Minh Tân thông báo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023 cụ thể như sau:

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023

Trên cơ sở dự toán UBND huyện giao, UBND xã dự kiến giao thu trên địa bàn xã như sau:

I. Thu ngân sách xã

- Dự toán UBND huyện và HĐND xã giao : 120.886.000.000 đồng.
- Thực hiện thu đến ngày 30/6/2023 là : 90.914.097.636 đồng, đạt 75,21 % dự toán.

a. Các khoản thu 100%

- Dự toán UBND huyện và HĐND xã giao : 365.000.000 đồng
- Thực hiện 6 tháng đầu năm: 5.308.879.479 đồng, đạt 1.454,49% dự toán, cụ thể:

+ Thu phí, lệ phí dự toán: 15.000.000 đồng ,thực hiện: 5.277.000 đồng, đạt 35,18% dự toán.

+ Thu từ hoa lợi công sản và đất công điền tại xã dự toán 140.000.000 đồng; thực hiện: 575.058.898 đồng đạt 410,76% dự toán giao.

+Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp dự toán giao: 70.000.000 đồng đã thực hiện: 6.905.181 đồng đạt 9,86% dự toán giao.

+Thu khác ngân sách dự toán 140.000.000 đồng, thực hiện: 4.721.638.400 đồng đạt 3.372,6 % dự toán.

b. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)

- Dự toán UBND huyện và HĐND xã giao: 114.530.500.000 đồng.
- Thực hiện: 79.033.846.168 đồng đạt 69,01 % dự toán cụ thể:

Thuế GTGT-TNDN dự toán: 32.000.000 đồng, thực hiện: 121.226.071 đồng, đạt 378,83% dự toán.

Thuế thu nhập cá nhân dự toán: 102.500.000 đồng, thực hiện: 174.455.597 đồng đạt 170,20% dự toán.

Lệ phí trước bạ nhà đất dự toán: 395.000.000 đồng, thực hiện: 215.755.409 đồng đạt 54,62% dự toán.

Phí môn bài dự toán UBND huyện và HĐND xã không giao thực hiện thu 3.000.000 đồng.

Tiền sử dụng đất dự toán: 114.001.000.000 đồng, thực hiện: 78.519.157.091 đồng đạt 68,88% dự toán giao.

c. Thu chuyển nguồn

Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang 5.161.204.789 đồng.

d. Thu bổ sung ngân sách cấp trên

Dự toán UBND huyện và HĐND xã giao: 5.990.500.000 đồng

Thực hiện đến ngày 31/5/2023 tháng: 1.410.167.200 đồng đạt 23,54 % dự toán.

II. Chi ngân sách xã

- Dự toán UBND huyện và HĐND xã giao: 120.886.000.000 đồng

- Thực hiện chi đến ngày 31/5/2023 là: 59.041.606.176 đồng, đạt 48,84 % dự toán.

a. Chi đầu tư phát triển

Dự toán UBND huyện, NQ HĐND xã giao: 114.001.000.000 đồng

-Thực hiện chi 6 tháng đầu năm: 57.238.319.887 đồng, đạt 50,21% dự toán.

b. Chi thường xuyên

Dự toán UBND huyện, NQ HĐND xã giao: 6.885.000.000 đồng, Thực hiện: 1.803.286.289 đồng, đạt 26,19 % so với dự toán. Trong đó:

Chi dân quân tự vệ dự toán: 135.775.000 đồng; thực hiện: 52.759.880 đồng, đạt 38,86 % dự toán.

Chi an ninh trật tự dự toán: 192.520.000 đồng; thực hiện: 60.928.200 đồng, đạt 31,65 % dự toán.

Sự nghiệp y tế dự toán : 23.244.000 đồng; thực hiện: 11.622.000 đồng, đạt 50 % dự toán.

Sự nghiệp văn hóa thông tin dự toán: 160.000.000, chưa thực hiện.

Chi đài truyền thanh dự toán: 28.046.000 đồng, thực hiện 4.023.000 đồng, đạt 14,34 % dự toán.

Sự nghiệp thể dục thể thao dự toán: 10.000.000, chưa thực hiện.

Sự nghiệp môi trường dự toán: 90.000.000 đồng, đã thực hiện 33.200.000 đồng bằng 36,89% dự toán giao.

Sự nghiệp kinh tế dự toán: 1.910.000.000 đồng, đã thực hiện 13.300.000 đồng bằng 0.7% dự toán giao.

Chi sự nghiệp xã hội dự toán: 139.008.000 đồng, thực hiện: 69.504.000 đồng, đạt 50 % dự toán.

Chi quản lý Nhà nước dự toán: 2.182.777.000 đồng; Thực hiện: 835.755.609 đồng , đạt 38,29 % dự toán.

Chi Đảng cộng sản Việt Nam dự toán: 596.977.000 đồng, thực hiện: 299.013.200 đồng đạt 50,09% dự toán.

Chi Mặt trận tổ quốc Việt Nam dự toán: 220.037.000 đã thực hiện chi: 87.642.400 đồng đạt 39,83% dự toán.

Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh dự toán: 168.120.000 đồng đã thực hiện chi: 56.741.700 đồng đạt 33,75% dự toán.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam dự toán: 129.420.000 đồng đã thực hiện chi: 53.358.400 đồng đạt 41,23% dự toán.

Hội cựu chiến binh Việt Nam dự toán: 142.120.000 đồng đã thực hiện chi 58.687.300 đồng đạt 41,29 % dự toán.

Chi hội nông dân Việt Nam dự toán 194.360.000 đồng đã thực hiện chi: 109.062.600 đồng đạt 56,11% dự toán.

Chi hội chữ thập đỏ dự toán: 37.608.000 đồng đã thực hiện chi: 14.304.000 đồng đạt 38,03% dự toán.

Chi hội người cao tuổi dự toán: 59.988.000 đồng đã thực hiện chi: 23.244.000 đồng đạt 38,75 % dự toán.

Chi hội khuyến học dự toán: 15.000.000 đồng đã thực hiện chi 15.000.000 đồng đạt 100% dự toán.

Chi hỗ trợ khác 45.000.000 đồng đã thực hiện chi 5.140.000 đồng bằng 11,42% dự toán.

c. Chi dự phòng

Dự toán UBND huyện, NQ HĐND xã giao: 190.000.000 đồng, chưa thực hiện.

d. Tiết kiệm chi và dự phòng tăng lương:

Dự toán UBND huyện, NQ HĐND xã giao: 215.000.000 đồng, chưa thực hiện.

III. Đánh giá chung, khó khăn vướng mắc

Về thu ngân sách: Ngay từ đầu năm, UBND xã bám sát Nghị quyết của HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2023 tập trung thu ngân sách nhất là các khoản thu xã hưởng 100% như: Rà soát các quỹ đất công ích chưa cho thuê để quản lý chặt chẽ nguồn thu. Tuy nhiên việc thu nộp vẫn còn do lè lỏi cũ là khi có nguồn thu thì người dân mới bắt đầu nộp tiền hoa lợi công sản về cho UBND xã; Về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thì UBND mới đang bắt đầu triển

khai cho thu nhưng vẫn còn nhiều hạn chế vì nhiều hộ dân chưa chấp hành việc nộp thuế.

Về chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 đã đáp ứng kịp thời cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế- chính trị- xã hội, các nhiệm vụ cấp bách của địa phương, đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn xã. Thanh toán các khoản nợ xây dựng cơ bản đã có khối lượng hoàn thành đưa vào nghiệm thu.

Giao cán bộ Văn phòng UBND xã thực hiện dán công khai trên bảng thông báo của xã.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023. Ủy ban nhân dân xã trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, TC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Thành

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	120,886,000,000	90,914,097,636	75.206
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	365,000,000	5,308,879,479	1454.488
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	114,530,500,000	79,033,846,168	69.007
3	Thu bổ sung	5,990,500,000	1,410,167,200	23.540
	- Bổ sung cân đối ngân sách	5,990,500,000	1,410,167,200	23.540
	- Bổ sung có mục tiêu			
4	Thu chuyển nguồn		5,161,204,789	
II	TỔNG SỐ CHI	120,886,000,000	59,041,606,176	48.841
1	Chi đầu tư phát triển	114,001,000,000	57,238,319,887	50.209
2	Chi thường xuyên	6,480,000,000	1,803,286,289	27.828
3	Dự phòng	405,000,000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	174,614,500,000	120,886,000,000	117,910,630,736	90,914,097,636	52.07	75.206
I	Các khoản thu 100%	365,000,000	365,000,000	5,308,879,479	5,308,879,479	1454.49	1454.488
1	Phí, lệ phí	15,000,000	15,000,000	5,277,000	5,277,000	35.18	35.180
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	140,000,000	140,000,000	575,058,898	575,058,898	410.76	410.756
	Thu từ quỹ đất công ích			83,838,898	83,838,898		
	Thu từ hoa lợi công sản trên đất công						
	Thu tiền đền bù khi nhà nước thu hồi đất			491,220,000	491,220,000		
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	70,000,000	70,000,000	6,905,181	6,905,181	9.86	9.865
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	140,000,000	140,000,000	4,721,638,400	4,721,638,400	3372.60	3372.599
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	168,259,000,000	114,530,500,000	106,030,379,268	79,033,846,168	46.97	69.007
1	Các khoản thu phân chia	790,000,000	395,000,000	434,510,814	218,755,409	27.69	55.381
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			3,000,000	3,000,000		
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	790,000,000	395,000,000	431,510,814	215,755,409	27.31	54.622
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	167,469,000,000	114,135,500,000	105,595,868,454	78,815,090,759	47.06	69.054
21	Thu tiền sử dụng đất	167,144,000,000	114,001,000,000	104,728,700,000	78,519,157,091	46.98	68.876
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước			1,260,000	252,000		
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	80,000,000	32,000,000	430,509,964	121,226,071	151.53	378.831
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
26	Thuế thu nhập cá nhân	245,000,000	102,500,000	435,398,490	174,455,597	71.21	170.201
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			5,161,204,789	5,161,204,789		

V1	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5,990,500,000	5,990,500,000	1,410,167,200	1,410,167,200	23.54	23.540
	Bổ sung cân đối ngân sách			1,410,167,200	1,410,167,200		
1	Thu bổ sung cân đối	5,990,500,000	5,990,500,000	1,410,167,200	1,410,167,200	23.54	23.540
	Bổ sung có mục tiêu						
2	Thu bổ sung có mục tiêu						

